

Số: 189/BC-UBND

Quảng Thọ, ngày 16 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền;
- Phòng Nội vụ huyện Quảng Điền.

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về triển khai công tác Cải cách hành chính (CCHC) năm 2020. Ủy ban nhân dân (UBND) xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2021, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là khâu quan trọng trong tiến trình đổi mới đồng thời thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC, ngay từ cuối năm 2018 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND xã về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2020 trong đó UBND xã xác định 07 nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020 bao gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính và Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Đồng thời, UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ năm 2020; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2020 tại xã Quảng Thọ và các văn bản khác nhằm đáp ứng việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính có hiệu quả cao tại UBND xã.

- Đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, nâng cao chỉ số CCHC của xã, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản liên quan đến việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2019 của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020 về nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2020 nhằm duy trì những mặt ưu điểm, tích cực đã đạt được trong công tác cải cách hành chính tại UBND xã, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chỉ số cải cách hành chính của xã trong năm 2020 và những năm tiếp theo, phấn đấu duy trì chỉ số cải cách hành chính của xã ở nhóm đầu của huyện. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về triển khai công tác Cải cách hành chính (CCHC) năm 2020, Kế hoạch 87/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND xã về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2020.

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 gồm 07 nhiệm vụ trọng tâm nêu trên. UBND xã chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính theo từng nội dung một. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn mở sổ sách theo dõi quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiến hành giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; sử dụng đầy đủ các loại phiếu, biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2020 và Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, UBND xã đã thành lập đoàn kiểm tra và đã kiểm tra theo kế hoạch. Kết thúc đợt kiểm tra UBND xã đã ban hành thông báo kết luận kiểm tra yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác CCHC tại UBND xã.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Sau khi ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của UBND huyện về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2020.

- Trong năm 2020, tiếp tục thực hiện Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn. UBND xã đã chỉ đạo công chức đầu mỗi phụ trách công tác kiểm soát TTHC tại UBND xã tiến hành rà soát, thống kê và tiến hành niêm yết danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo đúng quy định tại quyết định số 1462/QĐ-UBND. UBND xã cũng tiếp tục tiến hành niêm yết tại bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ UBND xã Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định tổ chức việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tác cấp tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

- Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân xã đã đăng tải 78 tin, bài về tuyên truyền công tác cải cách hành chính, công khai thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ (<https://quangtho.thuathienhue.gov.vn>).

- Tiếp tục tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan xã Quyết định số 1.847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về triển khai thực hiện Quyết định số 1.847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VB QPPL)

- Trong năm 2020, việc xây dựng và ban hành các văn bản QPPL được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, Hội đồng Nhân dân xã đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

+ Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

+ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng còn lại cuối năm 2020.

- Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo bộ phận Tư pháp xã tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo quy định của cấp trên. Đồng thời tiến hành gửi văn bản QPPL được ban hành tại xã đến phòng Tư pháp huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện kiểm tra theo quy định.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của đơn vị

- Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và mang tính khả thi cao.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND xã ban hành, đồng thời loại bỏ, điều chỉnh những quy định chồng chéo, không đúng thẩm quyền, không phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL tại đơn vị

a) Xây dựng và ban hành các VB QPPL:

Công tác xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật trên địa bàn xã đã được triển khai, thực hiện theo quy định của Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật liên quan.

b) Rà soát VB QPPL:

UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp-hộ tịch phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã để tiến hành rà soát các văn bản pháp luật của xã đã ban hành để sửa đổi, bổ sung đảm bảo đúng nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày

văn bản.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các VB QPPL:

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng và triển khai thực hiện một cách thường xuyên.

UBND xã đã tự kiểm tra, rà soát 02 văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả tự kiểm tra, rà soát: Sau khi rà soát, UBND xã ban hành Quyết định về việc xử lý văn bản QPPL sau rà soát năm 2020, theo đó, đã tiến hành sửa đổi 01 văn bản QPPL theo đúng nội dung và thể thức quy định đối với 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền

Việc kiểm soát các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được thực hiện thường xuyên, liên tục. Cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cập nhật kịp thời những văn bản mới liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện chương trình công tác năm 2020 và Kế hoạch của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2020 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020. Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại UBND xã.

- Thực hiện Công văn số 974/UBND ngày 20/7/2020 của UBND huyện Quảng Điền về việc thực hiện báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2020. Ngày 22 tháng 7 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ đã ban hành Báo cáo số 102/BC-UBND về kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2020.

- Trong năm 2020, UBND xã không tiếp nhận kiến nghị, phản ánh nào của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính.

2.3. Về công khai TTHC

Đã niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã danh mục và nội dung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân thuận lợi tìm hiểu và theo dõi.

Ủy ban nhân dân xã cũng đã niêm yết tại bảng thông báo của UBND xã các thông tin về thủ tục hành chính, các quyết định của cấp trên về ban hành

hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tiến hành công khai trên Trang Thông tin điện tử của xã danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cùng nhiều thông tin về quy định của TTHC.

Việc niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang Thông tin điện tử xã được thực hiện đầy đủ, bằng niêm yết rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân đến giao dịch thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

- Hàng năm, thông qua rà soát, thống kê cán bộ, công chức. UBND xã phân công cán bộ, công chức phù hợp chuyên môn trên cơ sở số biên chế được giao.

* Về tình hình thực hiện biên chế được giao tại đơn vị:

- Tổng số biên chế được giao: 20 người

- Số biên chế có mặt: 20 người; số biên chế tiết kiệm: 00 người

- Ngay từ đầu năm, UBND xã thông qua các hội nghị, các cuộc họp đã quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức về quy chế làm việc của đơn vị để cán bộ, công chức nắm rõ và thực hiện theo đúng quy chế.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2020 và Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, UBND xã đã thành lập đoàn kiểm tra và đã kiểm tra theo kế hoạch. Kết thúc đợt kiểm tra UBND xã đã ban hành thông báo kết luận kiểm tra yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác CCHC tại UBND xã.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra.

3.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tổ chức thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC

theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cùng các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- UBND xã tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các quy định, quy chế của cấp trên trong liên thông TTHC. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và có hiệu quả cao trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC liên thông.

- Cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ UBND xã thực hiện đầy đủ các quy định về niêm yết công khai, cập nhật kịp thời vào sổ theo dõi giải quyết hồ sơ, sử dụng đầy đủ các loại phiếu trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC. Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC và khảo sát mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC theo quy định.

- CBCC tại bộ phận có thái độ niềm nở, thân thiện với nhân dân, cư xử đúng mực, có ý thức kỷ luật tốt, tạo sự tin tưởng cho nhân dân khi đến thực hiện TTHC.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức: 20 người. Trong đó:

- Về trình độ chuyên môn: Đại học 17 người, chiếm tỷ lệ 85%; Cao đẳng 01 người, chiếm tỷ lệ 5%; Trung cấp 01 người, chiếm tỷ lệ 5%; Sơ cấp 01 người, chiếm tỷ lệ 5%.

- Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị 12 người, chiếm tỷ lệ 60%.

4.2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức

- Tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

- Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức một cách khoa học, dân chủ và khách quan, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức quan liêu, tham nhũng, không hoàn thành nhiệm vụ, gây phiền hà những nhiều với công dân, tổ chức.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ và một số chỉ tiêu thi đua khác cho từng cán bộ, công chức làm cơ sở cho đánh giá cán bộ, công chức cuối năm.

4.3. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Thực hiện Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020.

- Trong năm 2020, cơ quan xã đã cử 01 cán bộ (Chủ tịch Hội Nông dân) tham gia học lớp Trung cấp Lý luận Chính trị; 01 cán bộ (Phó Chủ tịch Hội Nông dân) tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội tại Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh; 06 cán bộ tham gia bồi dưỡng lớp quản lý chuyên viên chính; 01 cán bộ tham gia lớp quản lý nhà nước về thanh niên...

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công thuộc cơ quan xã Quảng Thọ năm 2020.

- Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Thực hiện tốt các văn bản của cấp trên về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan hành chính nhà nước.

* Về thực hiện chế độ khoán biên chế

- Tổng số biên chế được giao: 20 người

- Số biên chế có mặt: 20 người; số biên chế tiết kiệm: 00 người

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức và giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Để triển khai có hiệu quả nội dung hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các văn bản của cấp trên và nhu cầu thực tế tại địa phương, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/12/2019 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2020 tại xã

Quảng Thọ cùng nhiều văn bản khác phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT tại đơn vị. Đến nay đã triển khai hiệu quả các kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ tin học đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản kiêm nhiệm về công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-ĐKT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Đoàn kiểm tra Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện năm 2020. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại xã Quảng Thọ gửi toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách UBND xã.

- 100% (20/20) cán bộ, công chức của cơ quan có trình độ tin học văn phòng A, B và trình độ khác; 70% (07/10) người hoạt động không chuyên trách của cơ quan có trình độ tin học văn phòng A, B và trình độ khác.

- Công chức kiêm nhiệm phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, khóa học về ứng dụng công nghệ thông tin khi cấp trên tổ chức.

Hiện tại, UBND xã đã đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm gồm:

- *Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung*

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ thực hiện đúng, đầy đủ các bước, quy trình giải quyết trên phần mềm. Hiện tại, cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã đã có đầy đủ tài khoản xử lý, giải quyết TTHC và tài khoản số hóa hồ sơ trên phần mềm. Trong năm 2020, đã có 1.597 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm.

- *Thư điện tử (tên miền @thuathienhue.gov.vn)*

+ Số hộp thư điện tử đã được cấp: 31 hộp thư (01 hộp thư của UBND xã; 30 hộp thư của CBCC và người hoạt động không chuyên trách xã).

+ Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 100%

+ Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 100%

- *Trang Thông tin điện tử (<https://quangtho.thuathienhue.gov.vn>)*

+ Số tin, bài được đăng trên Trang thông tin điện tử của xã trong năm 2020 là: 407 tin, bài.

+ Trang TTĐT xã Quảng Thọ đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của xã. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình hoạt

động của UBND xã, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng thông tin ngày một nâng lên, thành viên Ban biên tập đã đầu tư thời gian cho công tác duy trì và cập nhật thông tin. Do đó, việc cung cấp thông tin được thuận lợi hơn.

- *Phần mềm quản lý văn bản và điều hành*

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã Quảng Thọ thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản sử dụng biết sử dụng phần mềm là 20/20 cán bộ, công chức đạt tỉ lệ 100%;

- *Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

+ Số lượng cán bộ, công chức sử dụng phần mềm: 20/20, đạt tỉ lệ: 100%

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đưa vào sử dụng tại cơ quan đã mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ của cán bộ, công chức. Hiện tại, cán bộ, công chức Cơ quan xã đã cập nhật đầy đủ thông tin vào phần mềm.

- *Các phần mềm khác đã được đưa vào sử dụng tại UBND xã:*

+ Phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ tịch;

+ Phần mềm quản lý tài sản công;

+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội.

+ Trong quá trình đưa vào sử dụng tại UBND xã, các phần mềm này đã góp phần đem lại hiệu quả cao trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và hoạt động tác nghiệp trên phần mềm của cán bộ, công chức chuyên môn.

- *Việc triển khai ứng dụng chữ ký số*

+ Chữ ký số tại UBND xã đã được trang bị cho UBND xã; Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã và 09 công chức chuyên môn.

UBND xã áp dụng ký số văn bản cho tất cả các văn bản do UBND xã ban hành được đưa lên môi trường mạng.

6.2 Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã

- Trên cơ sở Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Quảng Điền về việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Quảng Điền năm 2020. UBND xã Quảng Thọ đã tiến hành xây dựng, công bố, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đã ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 12/12/2019 về Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ năm 2020; Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 về việc công bố lần 4 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Trong năm 2020, UBND xã Quảng Thọ đã ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 về phê duyệt Kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã năm 2020.

- Đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về việc thành lập đoàn đánh giá nội bộ thực hiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ và ban hành chương trình đánh giá nội bộ năm 2020. Ngày 28/8/2020, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành đánh giá nội bộ và tổng hợp kết quả theo quy định.

- Sau khi đánh giá nội bộ, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Năm 2020, UBND xã Quảng Thọ tiếp tục tranh thủ nguồn lực để trang cấp thêm trang thiết bị tại bộ phận TN&TKQ. Cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ hiện tại gồm:

TT	Loại trang thiết bị, phần mềm CNTT	Số lượng	Hiện trạng	Ghi chú
1	Diện tích sử dụng	40 m2	Mới sửa chữa	
2	Bàn, ghế ngồi chờ của tổ chức, công dân	25	Mới	
3	Bàn làm việc cho cán bộ, công chức	08	Mới	
4	Máy vi tính	08	04 máy mới, 04 máy cũ	
5	Tủ đựng hồ sơ	07	Mới	
6	Máy photocopy	01	Mới	
7	Máy in	06	03 máy mới, 03 máy cũ	
8	Điện thoại	01	Mới	
9	Fax	00		
10	Hộp thư góp ý	01	Mới	
11	Quạt mát(Quạt trần)	06	Mới	
12	Kiosk tra cứu thông tin	01	Mới	
13	Thiết bị đọc mã vạch	02	Mới	

14	Màn hình hiển thị kết quả giải quyết TTHC	01	Mới	
15	Camera quan sát	04	Mới	
16	Màn hình hiển thị Camera	01	Mới	
17	Máy cấp số thứ tự	01	Mới	
18	Hệ thống âm thanh gọi số	01	Mới	

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Công tác CCHC thường xuyên được Đảng ủy, HĐND xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đã mang lại những hiệu quả nhất định.

- Xác định CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, UBND xã đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc phân công công tác của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Trong đó phân công Chủ tịch UBND xã chỉ đạo chung, trực tiếp xử lý thường xuyên về công tác cải cách hành chính.

- Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách cải cách hành chính tham mưu ban hành các báo cáo, kế hoạch cải cách hành chính theo quy định của cấp trên.

- Hàng tháng, thông qua cáo cuộc họp giao ban, Thường trực UBND xã đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức thực hiện nhiệm các văn bản của cấp trên, của UBND xã về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đã được đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính.

- Việc rà soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Chất lượng cải cách thủ tục hành chính ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy vậy công tác cải cách hành chính tại UBND xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Công tác thông tin tuyên truyền liên quan đến công tác CCHC đôi lúc

còn chưa thật sự sâu rộng, chưa truyền tải được một số nội dung liên quan đến công tác CCHC đến toàn thể CBCC và nhân dân trên địa bàn xã.

- Một số chỉ tiêu về giải quyết TTHC thông qua hình thức trực tuyến mức độ 3 và 4 chưa đạt được do tâm lý người dân còn e ngại khi tham gia thực hiện các TTHC mức độ 3 và 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị và trình độ nhận thức của người dân còn có phần hạn chế cũng là nguyên nhân làm cho tình trạng số TTHC được tiếp nhận thông qua hình thức trực tuyến mức độ 3 và 4 tại UBND còn thấp.

- Mặc dù đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tuy nhiên do tâm lý người dân còn ngại, một bộ phận nhân dân chưa hiểu được lợi ích mà dịch vụ bưu chính công ích đem lại trong giải quyết TTHC nên số hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thông qua loại hình này chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản của cấp trên về công tác cải cách hành chính.

2. Triển khai thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định. Kiến nghị điều chỉnh các phần mềm dùng chung đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật tránh gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân.

Phấn đấu thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm sau cao hơn năm trước. Tăng cường công tác tổ chức thực thi pháp luật trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, minh bạch hóa hoạt động hành chính.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục những thiếu sót về thể thức văn bản, phát huy dân chủ, tiếp thu ý kiến của nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành để loại bỏ những quy định không phù hợp, hết thời hạn hiệu lực, tránh chồng chéo và không đúng thẩm quyền.

4. Phát huy năng lực, nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

5. Duy trì, triển khai và thực hiện tốt cải cách tài chính công, tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất. Hoàn thiện hệ thống văn bản của cơ quan trong việc chỉ đạo, điều hành.

7. Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo điều hành và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

8. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC, tiến tới thực hiện đồng bộ hệ thống tin học hóa trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường trao đổi, xin ý kiến của các cơ quan liên quan, phối hợp giải quyết những tồn tại trong liên thông TTHC. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết TTHC nói chung và TTHC liên thông nói riêng.

9. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoạt động thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức. Phấn đấu nâng cao hơn nữa chỉ số về ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục triển khai xây dựng, nâng cao hơn nữa chỉ số, mức độ chính quyền điện tử.

10. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cấp trên để cử cán bộ, công chức tham gia các khoá học nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận

chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng tin học, tập huấn khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm được triển khai.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kính đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện quan tâm đến chế độ, chính sách cho cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cũng như cán bộ đầu mối trong ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã, tạo thêm động lực cho cán bộ phụ trách kiêm nhiệm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- Kính đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện và các cơ quan cấp trên mở thêm các lớp tập huấn về kiểm soát thủ tục hành chính, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia tập huấn trong triển khai, đưa vào sử dụng các phần mềm phục vụ hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong tình hình mới.

VI. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Phụ lục 1 KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ trong kế hoạch	Số nhiệm vụ hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch CCHC năm	03/12/2019	Đề ra 07 nhiệm vụ	Đã thực hiện 07 nhiệm vụ	
2	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm	12/12/2019	Kiểm tra 10 người	Đã kiểm tra 10 người	
3	Kế hoạch kiểm tra công vụ năm	12/12/2019	Kiểm tra đột xuất hoặc có thông báo trước	Đã kiểm tra	
4	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	12/12/2019	Tuyên truyền 11 nội dung	Đã tuyên truyền 11 nội dung	
5	Kế hoạch đánh giá mức độ hài lòng	12/12/2019	Tổng hợp đánh giá theo từng tháng, quý và năm	Đã thực hiện tổng hợp đánh giá theo từng tháng, quý và năm	
6	Kế hoạch kiểm soát TTHC	07/01/2020	Đề ra 03 nhiệm vụ	Đã thực hiện 03 nhiệm vụ	
7	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	14/01/2020	Đề ra 03 yêu cầu	Đã thực hiện 03	

				yêu cầu	
8	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	30/12/2019	Đề ra 03 nội dung	Đã thực hiện 03 nội dung	
9	Kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC	21/4/2020	Đề ra 06 nhiệm vụ	Đã thực hiện 06 nhiệm vụ	
10	Kế hoạch ứng dụng CNTT	12/12/2019	Đề ra 03 nội dung	Đã thực hiện 03 nội dung	
11	Kế hoạch Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	12/12/2019	Đề ra 09 nội dung	Đã thực hiện 09 nội dung	

Phụ lục 2

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TT	Tiêu chí	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Ghi chú
1	Số cơ quan (phòng thuộc sở, ban ngành) trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt			10 người thuộc 05 bộ phận tại UBND xã	
2	Số cơ quan (phòng trực thuộc) được kiểm tra về CCHC			10 người thuộc 05 bộ phận tại UBND xã	
3	Số cơ quan (phòng trực thuộc) công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			06 bộ phận (VP-TK; TP-HT; ĐC-XD-NN-MT; VH-XH; Công an; Quân sự)	
4	Số cơ quan (phòng trực thuộc) chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động			X	
5	Số cơ quan (phòng trực thuộc) được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động			X	
6	Số cơ quan (phòng trực thuộc) có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt			X	
7	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt				

8	Số cơ quan thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt			X	
9	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt				
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức			X	
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức			X	
12	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130			X	
13	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130			Quyết định 296/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	
14	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức				
15	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43				
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115				
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ				
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc cơ quan, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm				

	căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động				
21	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai ứng dụng phần mềm dùng chung			X	
22	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai các phần mềm ứng dụng cơ bản			X	
23	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc			X	
24	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử			X	
25	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã được cấp chứng chỉ ISO			X	
26	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động			X	
27	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) và cấp xã có giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			X	
28	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			X	
29	Số xã, phường, thị trấn triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			X	
30	Số cơ quan (đơn vị trực thuộc) đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định			X	
31	Số xã, phường, thị trấn đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định			X	

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Nội dung	Năm	
	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
2. Số đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương		
4. Số phòng chuyên môn thuộc huyện, thị xã, thành phố		
5. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, thị xã, thành phố		

Phụ lục 4
SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

T T	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị				230/230	100%	
2	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa				134/134	100%	
3	Số TTHC ở cơ quan, đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông				96/96	100%	

Phụ lục 5

CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

TT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ% so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	03	03	100%	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	00	00	100%	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động ở cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện				
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VB QPPL tại đơn vị	01	01	100%	
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VB QPPL tại đơn vị	01	01	100%	
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở đơn vị	00	00	100%	
7	Số VB QPPL được triển khai thực hiện tại đơn vị	Đã ban hành 02 văn bản QPPL	Đã triển khai thực hiện 02 văn bản QPPL	100%	
8	Số VB QPPL thực hiện tại đơn vị được kiểm tra	02	02	100%	
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc	00	00	100%	

thực hiện VB QPPL tại đơn vị				
------------------------------	--	--	--	--

Phụ lục 6
SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Nội dung	Năm	Năm trước	Năm báo cáo				Tổng
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1. Số lượng VB QPPL đã ban hành			01	00	01	00	02
2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát			01	00	01	00	02
- Kết quả:			00	00	00	00	00
+ Tự bãi bỏ			00	00	00	00	00
+ Tự sửa đổi			01				01
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ			00	00	00	00	00
3. Số lượng TTHC qua rà soát			00	00	13	217	230
- Kết quả:			00	00	00	00	00
+ Tự bãi bỏ			00	00	00	00	00
+ Tự sửa đổi			00	00	00	00	00
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ			00	00	00	00	00

Phụ lục 7
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số hồ sơ giải quyết nhiều ngày (có ghi giấy hẹn)							
		Hồ sơ chưa giải quyết (trước kỳ báo cáo)	Hồ sơ nhận (trong kỳ báo cáo)		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
			Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Trước hẹn	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Đang thụ lý	Đã quá hạn
1	Lĩnh vực Hộ tịch		192			192			
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi								
3	Lĩnh vực Chứng thực		131			131			
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo								
5	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước								
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao								
7	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội		159			159			

8	Lĩnh vực Nội vụ		04			04			
9	Lĩnh vực Môi trường								
10	Lĩnh vực Đấu thầu								
11	Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo								
12	Lĩnh vực tuyên truyền, PB, GDPL								
13	Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã								
14	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
15	Lĩnh vực Đất đai		103			103			
16	Lĩnh vực Dân số, kế hoạch hóa gia đình								
17	Lĩnh vực Công an		138			138			
	Tổng số:		727			727			

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không ghi giấy hẹn)			
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian
1	Lĩnh vực Hộ tịch	657		657	
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi				
3	Lĩnh vực Chứng thực	351		351	
4	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
5	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước				
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể dục thể thao				
7	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội				
8	Lĩnh vực Nội vụ				
9	Lĩnh vực Môi trường				
10	Lĩnh vực Đấu thầu				

5	Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội	00	159	00	00	159	00	00	00
6	Lĩnh vực Đất đai	00	103	00	00	103	00	00	00
	Tổng số:	00	262	00	00	262	00	00	00

Phụ lục 9

SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng)

Năm	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số lượt công chức hành chính		
1.1. Đào tạo chính quy, tại chức		
1.2. Đào tạo ngắn hạn		
1.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn		
2. Viên chức sự nghiệp		
2.1. Đào tạo chính quy, tại chức		
2.2. Đào tạo ngắn hạn		
2.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn		
3. Cán bộ, công chức cấp xã		
3.1. Đào tạo chính quy, tại chức	00	00
3.2. Đào tạo ngắn hạn	02	07
3.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn	36	03

Phụ lục 10

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYỂN, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM VÀ KỶ LUẬT

Nội dung	Năm	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)
1. Đối với giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương			
1.1. Bổ nhiệm			
1.2. Bổ nhiệm lại			
1.3. Luân chuyển			
1.4. Từ chức			
1.5. Miễn nhiệm			
1.6. Kỷ luật			
1.6.1. Khiển trách			
1.6.2. Cảnh cáo			
1.6.3. Cách chức			
1.6.4. Bãi nhiệm			
2. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương			

2.1. Bổ nhiệm		
2.2. Bổ nhiệm lại		
2.3. Luân chuyển		
2.4. Từ chức		
2.5. Miễn nhiệm		
2.6. Kỷ luật		
2.6.1. Khiển trách		
2.6.2. Cảnh cáo		
2.6.3. Cách chức		
2.6.4. Bãi nhiệm		
3. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện		
3.1. Bổ nhiệm		
3.2. Bổ nhiệm lại		
3.3. Luân chuyển		
3.4. Từ chức		
3.5. Miễn nhiệm		
3.6. Kỷ luật		
3.6.1. Khiển trách		
3.6.2. Cảnh cáo		
3.6.3. Cách chức		
3.6.4. Bãi nhiệm		
4. Kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức		
4.1. Khiển trách	00	00
4.2. Cảnh cáo	00	00
4.3. Hạ bậc lương	00	00
4.6. Buộc thôi việc	00	00

Phụ lục 11

TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ CHUYÊN MÔN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Nội dung	Quý	Năm trước	Năm báo cáo
Số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định			
1. Đối với cán bộ cấp xã			
1.1. Tổng số		10	10
1.2. Số cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định		10	10
1.3. Đại học, cao đẳng		09	09
1.4. Trung cấp		00	00
1.5. Sơ cấp		00	00
1.6. Chưa qua đào tạo		01	01
2. Đối với công chức cấp xã			
2.1. Tổng số		10	10
1.2. Số công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định		10	10
1.3. Đại học, cao đẳng		09	09
1.4. Trung cấp		01	01

1.5. Sơ cấp	00	00
1.6. Chưa qua đào tạo	00	00

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2021 của UBND xã Quảng Thọ. Kính mong UBND huyện, phòng Nội vụ huyện quan tâm, tạo điều kiện để trong thời gian tới công tác cải cách hành chính của UBND xã đạt được hiệu quả cao hơn nữa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Phong